

Số: **251/2025/QĐST-VHNGĐ**

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 54, 55, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 186/2026/TLST-VHNGĐ ngày 05/02/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Anh Cao Đình M, sinh ngày 27/12/2000; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Hà Nội;

Chị Phùng Thị Y, sinh ngày 14/5/1999; địa chỉ: Thôn A, xã T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Anh Cao Đình M và chị Phùng Thị Y kết hôn có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 07/3/2022 tại UBND xã H, huyện C, thành phố Hà Nội; do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc anh M và chị Y thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Minh và chị Y xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Huyền M1 (nữ, sinh ngày 01/10/2022). Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Cao Huyền M1 cho anh M là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, thỏa thuận khác. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh M và chị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh M2 và chị Y tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về lệ phí: Anh M2 và chị Y phải chịu số tiền 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/02/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Đình M và chị Phùng Thị Y.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của anh M và chị Y về việc giao con chung là cháu Cao Huyền M1 (nữ, sinh ngày 01/10/2022) cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, thỏa thuận khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh M và chị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Chị Y được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí Tòa án: Anh M2 và chị Y phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 0003626 ngày 05/02/2026 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

[2]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND khu vực 6 - HN;
- THADS TP.Hà nội;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Duy Vương